

Số:

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 03 NĂM

a). Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

- Sản phẩm chủ yếu của công ty là dịch vụ công ích thực hiện nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh của huyện.
- Doanh thu do nhà nước cấp miễn bù thủy lợi phí
- Lợi nhuận chủ yếu lãi tiền gửi ngân hàng
- Công ty nộp ngân sách nhà nước chủ yếu là thuế môn bài và tiền thuê đất

b) Tiền độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

- Công ty không có dự án

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

- Công ty tập trung cải tạo kênh tưới sau trạm bơm và nạo vét kênh mương, sửa chữa, cải tạo công trình công trạm bơm

d) Thuận lợi khó khăn chủ yếu ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Thuận lợi: Công ty được ngân sách thành phố cấp kinh phí trợ giá dịch vụ công ích thủy lợi kịp thời nên chủ động được nguồn vốn trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo các chế độ cho người lao động
- Khó khăn: Hiện nay một số công trình nhận bàn giao từ địa phương đã xuống cấp, nguồn kinh phí được cấp hỗ trợ còn hạn chế nên không đáp ứng được yêu cầu cải tạo nâng cấp công trình.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Công ty đã nhận được sự hỗ trợ của Trung ương, thành phố về nguồn vốn bổ sung vốn điều lệ để đầu tư đề cải tạo nâng cấp công trình phục vụ sản xuất kinh doanh tốt hơn

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Năm 2016 ước thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu					
	Diện tích tưới tiêu	ha	23.760	25.065	25.065	25.065
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	29,44	28,7	32,6	28,496
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	0,108	0,169	0,235	0,1
4	Nộp ngân sách	tỷ đồng	0,071	0,181	0,164	0,1
5	Kim ngạch xuất khẩu					
6	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	23.760	25.065	25.065	25.065
7	Kế hoạch đầu tư phát triển					
a	Nguồn ngân sách	tỷ đồng	3,616	4,75	4,88	
b	Vốn vay	tỷ đồng				
c	Vốn khác	tỷ đồng	12,637	6,209	12,818	9,877
8	Tổng lao động	người	170	174	175	189
9	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	6,145	6,793	6,542	10,387
a	Quỹ lương quản lý	tỷ đồng	0,216	0,272	0,364	1,284
b	Quỹ lương lao động	tỷ đồng	5,929	6,521	6,178	9,103

Nơi nhận:

- UBND TP. Hải Phòng (để b/c)
- Sở Kế H & ĐT Hải Phòng (để b/c)
- Bộ Kế hoạch và đầu tư (để b/c)
- Lưu VT

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI
TIỀN LĂNG
H. TIỀN LĂNG, T. PH. HẢI PHÒNG
NGUYỄN THANH HẢI